

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG

Trường:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

Năm học:.....

Vở luyện từ và câu

LỚP
TẬP HAI

3

THEO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Ha Noi Star
THƯ VIỆN
4(V)(076)
TR121TH

Vở luyện từ và câu lớp 3. T2.
Theo chương trình giá...



SNVM-000121



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HỆ SINH THÁI HỌC LIỆU SỐ HOCLIEU.VN

SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH



Hệ thống hỗ trợ giảng dạy,
học tập theo
bộ SGK Tiếng Anh
(Global Success)

SÁCH THAM KHẢO



Hệ thống sách tham khảo
tương tác giúp củng cố,
nâng cao kiến thức



hoclieu.vn

CÁ NHÂN HOÁ DẠY VÀ HỌC

HỌC LIỆU THÔNG MINH



Hệ thống ôn luyện, kiểm tra,
đánh giá các môn học, bám sát
Chương trình GDPT 2018
và SGK

CÔNG LUYỆN THI



Hệ thống ôn luyện thi
và ngân hàng đề

CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ DẠY VÀ HỌC HỖ TRỢ TOÀN DIỆN

Giáo viên, học sinh, phụ huynh, các cấp quản lý giáo dục

Truy cập ngay để trải nghiệm!

<https://hoclieu.vn>



App Store

Google Play

HỌC LIỆU SỐ

Truy cập trang web
hoclieu.vn/nhapma
Cào, nhập mã để sử dụng



Seri: B22D-86VI-SCFL

HỖ TRỢ

- * Điện thoại: 0888 96 95 99
- * Zalo: 0888 96 95 99
- * Messenger: m.me/hoclieu.vn
- * Thư điện tử: lienhe@hoclieu.vn

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG

Vở luyện từ và câu

LỚP
TẬP HAI **3**

THEO CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 bao gồm các hoạt động: đọc, viết, nói, nghe theo yêu cầu cần đạt nêu trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 và một số kiến thức tiếng Việt, văn học. Nội dung kiến thức tiếng Việt ở lớp 3 bao gồm: từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau; từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; đặc điểm của câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến; công dụng của một số dấu câu (dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm); đặc điểm và tác dụng của biện pháp so sánh... Học tập tốt các kiến thức này, các em sẽ có điều kiện thuận lợi để phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe.

Cuốn sách *Vở luyện từ và câu lớp 3* được biên soạn để giúp các em học sinh lớp 3 tiếp thu các kiến thức tiếng Việt một cách nhẹ nhàng, hiệu quả thông qua con đường thực hành, luyện tập thường xuyên. Sách đưa ra nhiều dạng bài tập thú vị, sinh động, thiết thực giúp các em phát huy trải nghiệm và hứng thú học tập. Các ngữ liệu được chọn lọc, gồm các đoạn văn, đoạn thơ hay, giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, các em sẽ có cơ hội phát huy trí tưởng tượng, biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người, thế giới xung quanh.

Sách gồm 2 tập dùng cho 2 học kì. Dưới sự hỗ trợ, hướng dẫn của các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh, các em học sinh có thể hoàn thành từng bài tập trên lớp học hoặc ngoài giờ học một cách linh hoạt.

Để nâng cao giá trị sử dụng, cuốn sách này được tích hợp thêm phiên bản HỌC LIỆU SỐ. Phiên bản HỌC LIỆU SỐ được chuyển thể từ nội dung sách sang dạng điện tử tương tác, tích hợp thêm chấm điểm tự động, cung cấp kết quả làm bài, đáp án, giải thích chi tiết.

Hướng dẫn kích hoạt sử dụng HỌC LIỆU SỐ:

Bước 1: Cào nhẹ lớp phủ để lấy mã số bí mật trên thẻ cào HỌC LIỆU SỐ dán tại bìa 2.

Bước 2: Truy cập trang web hoclieu.vn/nhapma, nhập mã số vừa lấy được để kích hoạt sử dụng phiên bản HỌC LIỆU SỐ của cuốn sách.

Hi vọng cuốn sách này sẽ là tài liệu học tập bổ trợ giúp học sinh tìm thấy niềm vui trong học tập môn Tiếng Việt.

TÁC GIẢ

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

19

Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm
Câu kể, câu cảm, câu khiến

- 1 Tìm trong bài thơ dưới đây từ ngữ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm.
Viết vào bảng 5 từ ngữ mỗi loại.

Những nghệ sĩ

(Trích)

Võ Quảng

Chung quanh nhà tôi
Có nhiều nghệ sĩ!

Có nghệ sĩ vịt
Biểu diễn tài bơi
Như thuyền ra khơi
Lướt êm mặt nước.

Nhiều tài xuất sắc
Là các chú chim
Đàn hát liên miên
Đủ làn, đủ điệu
Xôn xao, kì diệu
Tiếng hát vàng anh
Rực rỡ, long lanh
Giọng anh bồ câu

Vừa múa, vừa hát
Các chú bồ câu
Vang lừng xôn xao
Giọng anh chiến chiến
Chao mình múa lượn
Có chú én xanh

Những “nghệ sĩ” loại ưu tú đàn anh
Quanh nhà tôi đều có đủ.



	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
1			
2			
3			
4			
5			

2 Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây:

Từ ngữ chỉ màu sắc của sông, của biển	
Từ ngữ chỉ âm thanh của sóng sông, sóng biển	
Từ ngữ chỉ kích thước, hình dáng của sông, biển	



3) Đọc câu chuyện dưới đây, điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống.

Hạc và công

Mấy bạn nhỏ đang chơi thả diều trên bãi cỏ, một bạn chợt nhìn thấy chú hạc trắng đang cánh bay lượn giữa bầu trời cao xanh liên reo lên:

– Các bạn nhìn kìa○ Hạc trắng đẹp quá○

Tất cả nhìn lên bầu trời○ Nhiều người trầm trồ khen hạc đẹp. Nhưng một bạn nói:

– Chim công đẹp hơn hạc chứ○ Công có bộ lông óng ánh đủ màu sắc rực rỡ, còn hạc chỉ có mỗi màu trắng.

– Hạc đẹp nhất đấy○ Hạc có vóc dáng thanh mảnh, bộ lông trắng tào nhã, còn công chỉ biết đi trên mặt đất. – Một bạn khác lên tiếng.

Các bạn nhỏ tranh luận sôi nổi, không bên nào thuyết phục được bên nào.

(Theo Những hạt giống tâm hồn)

4) Chép các câu em đã điền dấu câu ở bài 3 vào nhóm thích hợp.

Câu kể	
Câu cảm	
Câu khiến	

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

20

Từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau
Câu kể, câu hỏi

1 Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong các đoạn thơ dưới đây:

Sau trận mưa đầu mùa
Trời mây sạch thêm ra
Hàng xoan thay áo mới
Màu **xanh**, xanh nõn nà...
(Nguyễn Thanh Toàn)

xanh ngắt, _____

Cây gạo đầu xóm
Hoa nở chói ngời
A, nắng lên rồi
Mặt trời **đỏ chói**...

(Định Hải)

đỏ rực, _____

Đã ai biết gió ấm
Thổi đến tự khi nào?
– Từ khi rừng cọ nở
Hoa **vàng** như hoa cau...

(Võ Quảng)

vàng ươm, _____

Ngựa con sẽ đi khắp
Trên những cánh đồng hoa
Loá màu **trắng** hoa mơ
Trang giấy nguyên chưa viết...

(Xuân Quỳnh)

trắng ngần, _____

- 2** Tìm và ghi lại các từ có nghĩa giống nhau trong bài thơ sau:

Còn biết ở sạch

Võ Quảng

Cò mải mê nhặt ốc
Chui giữa lách với lau.
Đôi cánh cò trắng phau
Bị lấm đầy bùn đất!

Nhưng cò biết ở sạch
Vội vã bước ra sông
Cò tắm gội sạch bong
Lại tung bay trắng toát!



- 3) Đặt câu với 1 – 2 từ em tìm được.**

[illegible]

- 4) Tìm và ghi lại các từ có nghĩa trái ngược nhau trong câu chuyện dưới đây:**

Cây sậy và cây ô liu

Có một cây ô liu cao lớn, sẵn chắc mọc cạnh cây sậy bé nhỏ, mềm yếu. Cây ô liu cười chê cây sậy vì gặp bất cứ cơn gió nào, sậy cũng cong xuống. Cây sậy chỉ lặng thinh.

Một hôm, có cơn dông bão chợt nổi lên. Cây sậy nghiêng ngả theo chiều gió, uốn rạp xuống tận mặt đất. Cơn dông qua đi, cây sậy lại đứng thẳng lên, nguyên vẹn. Còn cây ô liu chĩa cành nhánh lên chống đỡ gió bão, thế là gãy gục.

(Theo Truyện ngụ ngôn – Lép Tôn-xtôi)

5 Sử dụng các từ để hỏi (Ai, làm gì, khi nào, ở đâu, vì sao, thế nào,...), đặt 3 câu hỏi phù hợp. Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi theo ý em.

M:

- Ai đi đường gặp mưa?
- Bạn Lan./ Bạn Lan đi đường gặp mưa.

Lan gặp mưa trên đường.

[illegible]

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

21

Biện pháp so sánh
Câu kể, câu hỏi, câu cảm

1) Đọc các đoạn thơ dưới đây và trả lời câu hỏi.

a) Người lớn thì lớn lắm

Như là núi trong nhà

Khi người lớn đi xa

Căn nhà thành trống vắng.

(Mai Văn Hai)



– Người lớn trong nhà được so sánh với hình ảnh nào?

.....

– Biện pháp so sánh có tác dụng gì trong việc thể hiện suy nghĩ, cảm xúc?

.....

.....

b) Đường xa em đi về

Có chim reo trong lá

Có nước chảy dưới khe

Thì thào như tiếng mẹ.

(Minh Chính)



– Những âm thanh nào được so sánh với nhau?

.....

– Cách so sánh đó khiến cảnh vật thế nào?

.....

.....

(Vũ Đình Minh)



- Cây cối được so sánh với ai, so sánh về điều gì?
-
- Tác giả cảm nhận thế nào về thiên nhiên quanh ta qua hình ảnh so sánh?

[illegible]

3) Đọc câu chuyện dưới đây, điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống.

Mẹ con lạc đà

Một chú lạc đà con hỏi mẹ○

– Mẹ ơi, tại sao lông mày của chúng ta dài thế○

Lac đà mẹ trả lời○

– Để khi gió mạnh, lông mày dài sẽ chắn không cho cát bay vào mắt○

Lạc đà con lại hỏi

– Mẹ ơi, sao lưng chúng ta lại gồ lên xấu xí thế ạ○

- Đó là cái bấu○ Nó giúp chúng ta giữ được nước và chất dinh dưỡng, nhờ thế chúng ta mới đi được qua sa mạc không có nước và thức ăn○

Lạc đà con hơn hử nói○

–Ồ, thì ra là chúng có ích như vậy○

(Theo Góc nhìn kì diệu của cuộc sống)

4) Tìm và chép lại 1 câu kể, 1 câu hỏi, 1 câu cảm trong câu chuyện trên.

[illegible]

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

22

Phát triển vốn từ
Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến

- 1 Bức tranh vẽ cảnh ở vùng nào? Dựa vào tranh, tìm và viết vào bảng từ ngữ phù hợp.



	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
1			
2			
3			
4			
5			

- 2 Bức tranh vẽ cảnh ở đâu, về mùa nào? Dựa vào tranh, tìm và viết vào bảng từ ngữ phù hợp.



	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
1			
2			
3			
4			
5			

- 3 Đọc câu chuyện vui dưới đây và xác định kiểu câu.

Sang tuổi mới

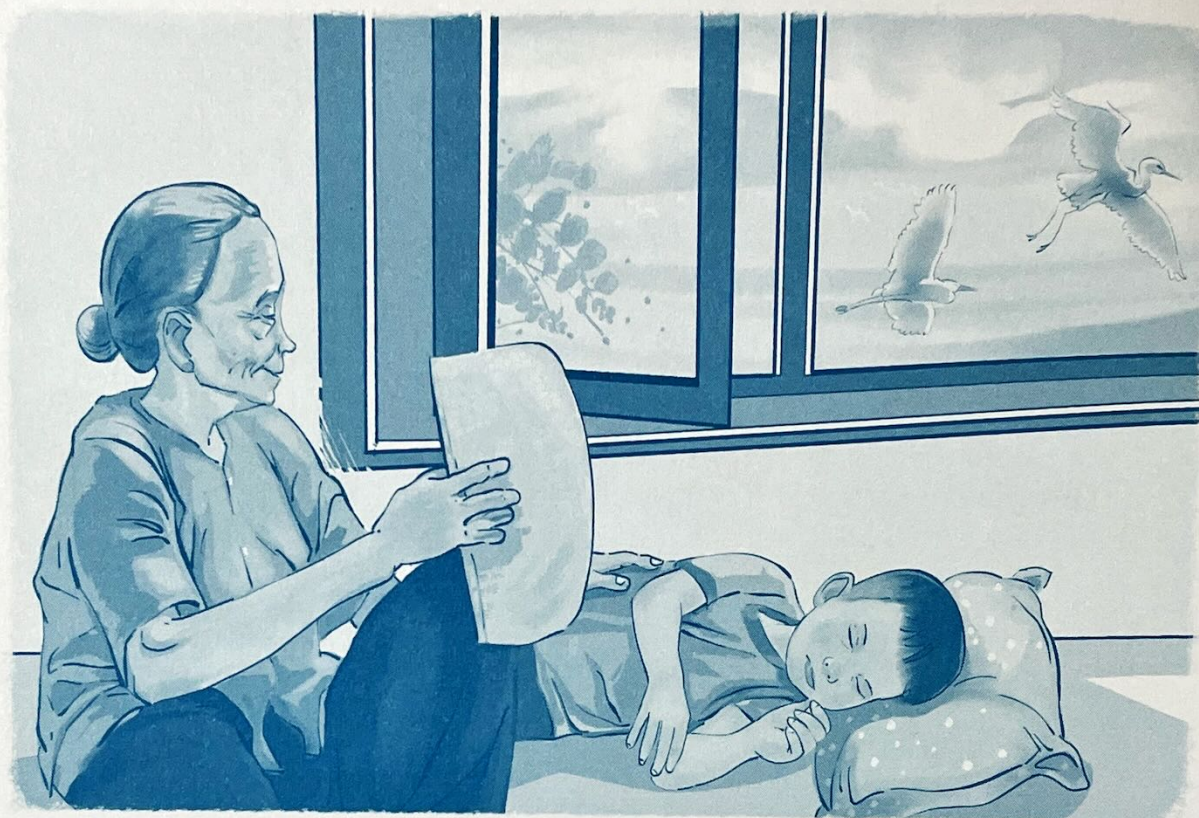
Chị: (1) – Em đang làm gì đấy? (2) Đi ngủ đi em! (3) Khuya quá rồi!

Em: (4) – Em chưa thể ngủ vì em còn bận đọc nốt cuốn sách. (5) Sách này dành cho trẻ em từ 6 đến 8 tuổi. (6) Sáng mai em đã sang 9 tuổi rồi.

Chị: (7) – Ôi trời ơi! (8) Tuổi nào cũng được. (9) Em ngủ đi!

Câu kể	Câu hỏi	Câu cảm	Câu khiến
Câu số	Câu số	Câu số	Câu số

4 Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống.



Mỗi câu hát của bà thường đưa tôi tới những câu chuyện ngày xưa, dần dà, trở về chuyện ngày nay○ Trời mưa, có bài mưa○ Trời nắng, có bài nắng○ Nào con tôm cắt vó○ nào cái bóng thổi cơm○ nào con cò đi chợ○ con mèo trèo cau... Sao con tôm chịu khó thế○ Sao cái bóng bé tí tí mà ngoan○ Sao con cò lại vất vả○ Sao con mèo thích trèo cau○

Lạ lắm○ Bà hát khế mà nghe xa vời vợi.

(Theo Phong Thu)

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

23

Từ có nghĩa giống nhau
Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép

1 Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm dưới đây:

Lên **non** mới biết non cao
Xuống biển cầm sào cho biết cạn, sâu.

(Ca dao)



Lên rừng bắt tép kho cà
Xuống sông hái quả thanh trà về ăn
Lên rừng bắt con cá măng
Xuống sông đánh **hổ**, đánh trăn mang về...

(Ca dao)



Bưng lên một **chén** cơm vàng
Thấy đời dịu ngọt an nhàn biết bao
Nên dù cuộc sống ra sao
Hãy luôn trân trọng công lao của mình.

(Trần Thị Hiếu)



2 Tìm từ có nghĩa giống với từ in đậm trong các đoạn thơ sau:

Bên cửa em học
Hương bay vào nhà
Thoảng **thơm** trong gió
Hương cau bay xa...

(Ngô Viết Dinh)

thơm ngát, _____

Nắng sớm toả hơi ấm
Lúa chín trải vàng phơi
Vườn tược khắp mọi nơi
Toả hương thơm mật **ngọt**...

(Võ Quảng)

ngọt lịm,

Dầu trái qua cay đắng dập vùi
Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu
Cây khế **chua** có đại bàng đến đậu
Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta...

(Nguyễn Khoa Điềm)

chua gắt,

Quả gì nhỏ nhỏ
Chín đỏ như hoa
Tươi đẹp vườn nhà
Mà **cay** xé lưỡi?

(Câu đố)

cay cay,

- 3) Đoạn văn dưới đây có mấy dấu gạch ngang? Các dấu gạch ngang đó được dùng để làm gì?

Tết Đoan ngọ

Theo Văn Thành Lê

Sáng ấy, bà đánh thức tờ dậy:

– Tết Đoan ngọ mà ngủ trưa trật ra thế này à? Nhanh nhanh, dậy ăn tết.

Nghe đến tết là tờ thích chí. Thấy tờ thắc mắc về tết Đoan ngọ, ông giải thích: “Tết Đoan ngọ là tết giết sâu bọ có hại cho cây cối, diễn ra vào mùng 5 tháng 5, theo lịch âm hàng năm”. Tờ theo bà ra vườn đúng 12 giờ trưa. Bà cầm roi, quất vào cây mít, nói:

– Mít!

Tớ phải hô to thay cho cây mít:

– Dạ!

Bà quất thêm một roi, nói:

– Không được sâu nhé!

Tớ lại đáp:

– Dạ!

Bà lại quất thêm roi nữa, nói:

– Năm nay ra 30 quả nhé!

Tớ đáp to:

– Dạ!

Cứ thế, hết mít đến ổi, rồi bưởi, rồi dừa... Đến mùa quả, ông bà hái gửi ra phố cho anh em tớ, nói đấy là công của tớ đã đặt hàng cây ngày tết Đoàn ngọ.



Dấu gạch ngang được dùng để

- 4) Tìm dấu ngoặc kép có ở đoạn văn trên. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép được sử dụng trong đoạn văn.

Dấu ngoặc kép được dùng để

- 5) Điền dấu gạch ngang hoặc dấu ngoặc kép vào ô trống.

Sốt ruột bé bèn hỏi mẹ:

○ Bây giờ Tết về đến đâu?

Mẹ đùa:

○ Có lẽ đường tắc

Nên Tết phải đi còn lâu.

Cả nhà xốn xang làm cỗ

Bố bảo: ○ Tết đã về rồi!○

Bữa cơm tất niên ấm cúng

Bé thấy vui ơi là vui!

(Theo Phạm Anh Xuân)

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

24

**Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang,
Câu hỏi và từ ngữ dùng để hỏi**

- 1) Đọc câu chuyện dưới đây và cho biết dấu câu nào được dùng để đánh dấu lời đối thoại của các nhân vật?



Ông già Nô-en

Sau khi các chú tí hon đếm xong các lá thư của các bạn nhỏ từ khắp nơi trên thế giới gửi đến, ông già Nô-en kiểm tra lại danh sách đến hai lần. Mọi thứ đã sẵn sàng. Ông già Nô-en mở cái túi to ra để các chú tí hon xếp tất cả đồ chơi vào.

Ông già Nô-en nói, mắt ánh lên niềm hân hoan: “Đêm nay là đêm rất quan trọng, quan trọng nhất trong năm đấy! Lên đường nào!”. Bà già Nô-en vừa vẫy tay chào tạm biệt vừa nói với theo: “Chúc chuyến bay quanh thế giới đêm nay của ông thật vui vẻ!”. Ông già Nô-en cười vang và nói bà lão: “Cảm ơn bà thân yêu!”

Thế là, ông già Nô-en ngồi lên cỗ xe bay trên bầu trời, bay quanh thế giới và dừng lại ở từng ngôi nhà có tên trong danh sách.

(Theo Những câu chuyện ở miền đất Disney)

- 2 Chép tiếp đoạn thứ hai của câu chuyện trên (từ Ông già Nô-en đến bà thân yêu!), trong đó thay các dấu ngoặc kép bằng dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời đối thoại của các nhân vật.

Ông già Nô-en nói, mắt ánh lên niềm hân hoan:

- Đêm nay là đêm rất quan trọng, quan trọng nhất trong năm đấy!
Lên đường nào!

Bà già Nô-en vừa vẫy tay chào tạm biệt vừa nói với theo:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- 3 Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Ngôi nhà ấm cúng và dễ chịu của ông bà Nô-en lúc nào cũng thơm phức mùi thức ăn khiến ai cũng phải thèm rỏ dãi. Trong bếp, bà Nô-en và các chú tí hon thích thú làm bánh quy. Trước tiên, họ nhào bột, cắt ra thành từng hình rồi bỏ vào lò nướng cho đến khi bánh chuyển sang màu nâu vàng.

(Theo Những câu chuyện ở miền đất Disney)



a) Ngôi nhà của ông bà Nô-en như thế nào?

b) Vì sao nhà của ông bà Nô-en lúc nào cũng thơm phức?

c) Ai làm bánh trong bếp nhà ông bà Nô-en?

.....

.....

d) Bánh quy được làm bằng gì?

e) Mọi người nướng bánh quy bằng gì?

4) Dựa vào những câu hỏi ở bài 3, tìm và viết các từ ngữ được dùng để hỏi.

M: như thế nào

.....

.....

.....

5) Đặt 1 – 2 câu hỏi có từ để hỏi “bằng gì” hoặc “như thế nào?”

[illegible]

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

25

Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép Câu hỏi và từ ngữ dùng để hỏi

1 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít... Chào mào, sáo sậu, sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống.

Chim thành làng vốn hay chơi trội, đậu chót vót trên một cành cao nhất, lên giọng ta đây biết trăm thứ tiếng. Chú uốn lưỡi hỏi, rồi lại tự trả lời: ○ Ai thế? Ai thế? Ai thế?... Tôi!... Tôi!... Tôi!...○. Chú xưng “tôi” mà cứ thành ra “tôi”, thế mới ức chứ! Chẳng ai để ý đến chú cả. Chú quay ra bắt chước tiếng chích choè○ tiếng chèo bẻo○ tiếng sẻ○ bạc má...

(Theo Vũ Tú Nam)



2 Đọc câu chuyện dưới đây và cho biết dấu câu nào được đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật?

Bê vàng và sáo nghệ

Bê vàng đang gặm cỏ bỗng thấy một chú sáo nghệ trên cành tre. Sáo nghệ nhảy nhót rồi cất tiếng hát. Tiếng hát nghe không vui mà lại buồn buồn. Sao thế nhỉ?

Bê vàng ngẩng đầu kêu lên để chào sáo nghệ. Sáo nghệ nhìn bê vàng một phút rồi mới đáp lại:



– Chào anh bê vàng! Sáo nghệ đây! Sáo nghệ đây!

Rồi sáo nghệ chậm rãi bay xuống cạnh bê vàng:

– Anh bê ăn cỏ một mình thôi à? Bố mẹ đâu? Bố mẹ đâu?

Bê vàng nhìn sáo nghệ hồi lâu rồi kể lại chuyện mình phải xa mẹ, xa đàn như thế nào cho sáo nghệ nghe. Sáo nghệ cũng kể chuyện của gia đình mình. Mẹ của sáo nghệ một lần đi kiếm mồi cho các con đã gặp nạn, vĩnh viễn không trở về. Câu chuyện của sáo nghệ làm bê vàng rơm rớm nước mắt.

(Theo Phạm Hồ)

- 3 Chép tiếp đoạn thứ hai của câu chuyện trên đây (từ *Bê vàng ngẩng đầu đến Bố mẹ đâu?*), sử dụng dấu ngoặc kép thay cho dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói của nhân vật.

Sáo nghệ nhìn bê vàng một phút rồi mới đáp lại: “Chào anh bê vàng! Sáo nghệ đây! Sáo nghệ đây!”

- 4 Tìm những câu hỏi trong câu chuyện *Bê vàng và sáo nghệ* và ghi lại những từ ngữ dùng để hỏi trong các câu đó.

5) Gạch dưới những từ ngữ dùng để hỏi trong các câu hỏi dưới đây:

Hỏi

Có loài mèo nào biết bơi không?

Đáp

Mèo bình thường rất ghét nước. Mèo nuôi trong nhà không những không biết bơi mà còn không dám chạm vào nước. Nhưng trong môi trường thiên nhiên hoang dã, có những loài mèo bơi và bắt cá rất giỏi.

Hỏi

Gấu trúc chỉ ăn mỗi tre trúc phải không?

Đáp

Gấu trúc thích ăn tre trúc, nhưng không có nghĩa chúng chỉ ăn mỗi món này. Trong công viên, người ta nuôi gấu trúc ăn nhiều loại thức ăn khác như táo, hồng, mía, cháo hay sữa bò.

Hỏi

Voi ngủ như thế nào?

Đáp

Voi có thân hình to lớn, nặng nề. Sống ở môi trường hoang dã, chúng thường không nằm, vì rất khó khăn để nhấc thân hình khổng lồ của mình dậy, khi kẻ địch tiến lại gần. Chúng thường vừa đứng vừa ngủ.

(Theo Tuyển tập những câu hỏi của học sinh tiểu học)

6 Dựa vào các thông tin ở bài 5, đặt câu hỏi có từ để hỏi “vì sao?”

[illegible]

*Phát triển vốn từ
Câu kể, câu hỏi, câu cảm*

1) Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi.

Như có ai đi vắng

Cao Xuân Sơn

Chẳng thấy ông nội đâu
Mà giọng ông nói đầy
Áp tai vào ống nghe
Đỡ nhớ ông biết mấy!

Quê nội thì xa ngái
Chưa một lần về thăm
Chỉ nghe qua điện thoại
Mà quá chừng nhớ mong

Trăm núi với nghìn sông
Thoắt gần trong gang tấc
Chuông điện thoại reo giòn
Những niềm vui bất chợt

Một hôm, đường dây đứt
Không một hồi chuông reo
Cả nhà cứ nhìn nhau
Như có ai đi vắng.



a) Bài thơ cho biết công dụng gì của điện thoại?

.....

.....

.....

b) Những từ ngữ, hình ảnh nào trong bài thơ diễn tả sự xa cách?

.....

.....

.....

c) Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài thơ diễn tả khoảng cách rất gần?

.....

.....

.....

2) Kể 2 – 3 tính năng (công dụng) của điện thoại thông minh mà em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

3) Điền dấu câu thích hợp vào ô trống trong bài thơ sau:

Thỏ dùng máy nói

Phạm Hồ

– Thỏ đây○ Ai gọi đấy
Mèo à○ Mèo thế nào○
Mình không trông thấy cậu
Nhỡ đứa khác thì sao○



4) Bài thơ *Thỏ dùng máy nói* có mấy câu hỏi? Có những từ nào được dùng để hỏi?

– Bài thơ có câu hỏi.

– Bài thơ sử dụng các từ để hỏi:

.....

5) Điền dấu câu thích hợp vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:

Đi bộ một vòng Trái Đất

Theo Văn Thành Lê

Chợ cách nhà ông bà gần bốn cây số○ Bà không đi được xe đạp nên đi chợ hay đi bất kì đâu bà cũng... đi bộ○ Có lần tớ hỏi bố:

– Tính tổng quãng đường bà đã đi bộ thì dài khoảng cỡ nào ạ○

Bố tớ bảo:

– Có khi bằng đi một vòng quanh Trái Đất○

– Ôi trời○

Tớ há hốc miệng vì bất ngờ, còn suýt nữa rơi luôn cái răng lung lay đang chuẩn bị phải nhổ.



6) Chép lại 1 câu kể, 1 câu hỏi, 1 câu cảm có trong đoạn văn trên.

– Câu kể:

– Câu hỏi:

– Câu cảm:

Ôn tập giữa học kì II

1) Tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm trong đoạn văn dưới đây:



Hương con vẫn nhớ lời mẹ kể về những khu rừng chỉ còn trong mơ. Thuở xưa, cuộc sống của làng hương thật sung sướng, chẳng ai phải lo ăn bao giờ. Cỏ và dây leo mọc khắp nơi. Đồng rộng, suối trong, ra khỏi nhà một bước đã thấy thức ăn, thức uống. Dân làng hương đều béo khỏe.

Nhưng những ngày ấy xa rồi. Trời hạn hán, thức ăn khan hiếm. Từ đó, các chú hương trưởng thành sẽ phải rời làng đi tìm kiếm, khám phá vùng đất mới tốt tươi hơn.

(Theo Vũ Hùng)

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....	
.....	
.....	
.....	

2 Tìm từ có nghĩa giống và từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ sau:

Từ	Từ có nghĩa giống	Từ có nghĩa trái ngược
sung sướng		
rộng rãi		
trong vắt		
béo khỏe		

3 Những hòn đảo trên Vịnh Hạ Long được so sánh với những hình ảnh nào?



Chưa có một vùng bờ biển nào trên đất nước ta như Hạ Long. Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo, đảo đá xen kẽ đảo đất, nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu, phượng múa...

Đảo của Hạ Long không phải là những núi đá buồn tẻ, đơn điệu mà mỗi hòn, mỗi dáng đều thấp thoáng hình ảnh của sự sống. Có hòn trông như đôi gà đang xoè cánh chọi nhau trên mặt nước (hòn Gà Chọi); có hòn bề thế như mái nhà (hòn Mái Nhà); có hòn chông chênh như con cóc ngồi bờ giếng (hòn Con Cóc), có hòn như ông lão trầm tĩnh ngồi câu cá (hòn Ông Lã Vọng),... Đi giữa Hạ Long với trăm nghìn đảo đá sừng sững, ta có cảm giác như đi giữa một thế giới đã trải qua hàng triệu năm hoá đá.

(Theo Thi Sảnh)

4 Ngắm toàn cảnh những hòn đảo ở Vịnh Hạ Long, tác giả bài viết có liên tưởng, so sánh với những gì?

5) Nối ô chữ cho đúng hình dáng các hòn đảo ở Vịnh Hạ Long.

Hòn Gà Chọi

như ông lão trầm tĩnh
ngồi câu cá

Hòn Mái Nhà

chông chênh như con cóc
ngồi bờ giếng

Hòn Ông Lã Vọng

như đôi gà đang xoè cánh
chọi nhau trên trên mặt nước

Hòn Con Cóc

bề thế như mái nhà

6) Đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh nói về một cảnh đẹp của địa phương em hoặc của đất nước ta.

[illegible]

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

28

Từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau
Biện pháp so sánh

1 Các từ in nghiêng trong bài thơ có nghĩa giống với từ nào dưới đây?

đen, xanh trong, ngan ngát, bạc, thăm thẳm

Về màu

(Trích)

Bảo Ngọc

Bình minh treo trên mây
Thả nắng vàng xuống đất
Gió mang theo hương **ngát**
Cho ong giở mật đầy.

Còn chiếc áo tím này
Tặng hoàng hôn sẫm tối
Những đôi mắt biết nói
Vẽ màu biển **biếc trong**.

Màu nâu này biết không
Từ đại ngàn **xa thẳm**
Riêng đêm như màu **mực**
Để thấp sao trên trời...

Mắt nhìn khắp muôn nơi
Sắc màu không kể hết
Em tô thêm màu **trắng**
Trên tóc mẹ sương rơi...

.....

.....

.....

2 Dựa vào nội dung bài thơ trên, tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây:

đầy

.....

trong

.....

hết

.....

trên

.....

tối

.....

trắng

.....

3 Tìm từ ngữ có thể thay thế các từ in đậm trong đoạn văn dưới đây:

Bố **bế** mèo con ra đường. Gió thổi, bướm bay, hoa nở. Những bụi tre **xào xạc**. Lúa non dưới ruộng phấp phới vẫy. Lá cờ đỏ bay **phần phật**. Ồi chào, ngày Tết sao mà đẹp và vui thế! Mèo con **nghehn** đầu nhìn xung quanh, kêu ngheo ngheo.

(Theo Nguyễn Đình Thi)

bế

xào xạc

nghehn

phần phật

4 Tìm những từ có nghĩa trái ngược nhau trong các thành ngữ dưới đây (theo mẫu):

– Đi ngược về xuôi	M: đi – về ; ngược – xuôi
– Lá lành đùm lá rách	
– Việc nhỏ nghĩa lớn	
– Đất thấp trời cao	

5 Trong bài thơ dưới đây, trăng được so sánh với những gì?

Trăng của mỗi người

Lê Hồng Thiện

Mẹ bảo: trăng như lưỡi liềm
 Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui
 Bà nhìn: như hạt cau phơi
 Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn.
 Bố nhớ khi vượt Trường Sơn
 Trăng như cánh võng chập chờn trong mây!



BÀI LUYỆN TẬP SỐ

29

*Mở rộng vốn từ
Câu kể, câu cảm, câu khiến*

1) Từ ngữ nào trong các đoạn thơ dưới đây đều chỉ đất nước Việt Nam?
Gạch dưới các từ ngữ đó.

a) Dân ta phải biết sử ta,
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.

(Hồ Chí Minh)

b) Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi
Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa...” mẹ thường hay kể
Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn
Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc.

(Nguyễn Khoa Điềm)

c) Tổ quốc là cây lúa
Chín vàng mùa ca dao
Như dáng người thôn nữ
Nghiêng vào mùa chiêm bao.

(Nguyễn Việt Chiến)

2) Đánh dấu x vào ô trống dưới từ có nghĩa giống với từ *đất nước*.

xóm thôn

núi sông

nước non

quê nội

làng quê

non nước

giang sơn

sông núi

bản làng

3) Thực hiện các yêu cầu sau:

a) Điền dấu chấm hoặc dấu chấm than vào ô trống trong đoạn dưới đây:

Trên sông Von-ga

Tôi còn nhớ rất rõ những ngày thu vô cùng đẹp đẽ ấy○ Suốt từ sáng đến tối, tôi với bà tôi đứng trên boong tàu, dưới bầu trời trong sáng, giữa đôi bờ sông Von-ga được mùa thu nhuộm lên một màu vàng óng○
Thỉnh thoảng có chiếc lá thu vàng bập bênh trên mặt nước.

– Cháu nhìn xem○ Đẹp quá○

Chốc chốc, bà tôi lại nhắc và đi từ thành tàu bên này sang thành tàu bên kia, nét mặt rạng rỡ, đôi mắt rưng rưng vì vui sướng.

(Theo M.Gor-ki)

b) Đoạn văn trên có mấy câu kể? Cuối câu kể có dấu câu gì?

.....

.....

.....

.....

c) Tìm câu cảm và câu khiến trong đoạn văn trên rồi chép vào bảng.

Câu cảm	Câu khiến
.....	
.....	

d) Cuối câu khiến và câu cảm em tìm được có dấu câu gì?

.....

.....

.....

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

30

*Mở rộng vốn từ
Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang*

1 Mỗi đoạn văn dưới đây tả gì, ở đâu?

a) Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.



Sa Pa quả là món quà tặng diệu kì mà thiên nhiên dành cho đất nước ta.

(Theo Nguyễn Phan Hách)

b) Vào những buổi chiều xuân ấm áp, rừng Trường Sơn tràn đầy ánh nắng. Nắng vàng hoe trên những cây cổ thụ cao ngất, tán chạm trời xanh. Từng đàn chim về tổ vỗ những cặp cánh sặc sỡ, vẽ trong nắng những đường bay lấp lánh.

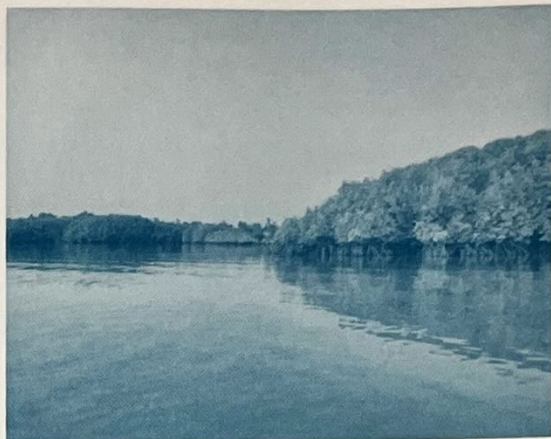


Rừng già càng vắng lặng, chỉ nghe tiếng sột soạt như tiếng đất cựa mình đón bước chân người.

(Theo Vũ Hùng)

c) Cà Mau là đất mưa đông. Vào tháng Ba, tháng Tư, sớm nắng chiều mưa. Đang nắng đó, mưa đổ ngay xuống được luôn. Mưa hồi hả, không kịp chạy vào nhà. Mưa rất phũ, một hồi rồi tạnh hẳn. Trong mưa thường nổi cơn dông.

Ở Cà Mau có nhiều đước. Đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi. Nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì. Nhà nọ sang nhà kia phải leo trên cầu bằng thân cây đước...



(Theo Mai Văn Tạo)

2) Đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi.

Bác học không ngừng học

Một đêm mùa đông, thời tiết lạnh giá, khi mọi người đã ngủ say, con của Đác-uy-n* chợt thức giấc và thấy phòng cha mình vẫn sáng đèn. Người con ngạc nhiên bước lại gần, thấy cha đang cặm cụi bên tập tài liệu, liền hỏi: “Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?”. Đác-uy-n mỉm cười và trả lời con: “Bác học không có nghĩa là ngừng học con ạ”.

Khi tuổi cao sức yếu, Đác-uy-n vẫn cố học thêm tiếng Đức, một ngôn ngữ tương đối khó. Một lần, vì thương cha, người con ngỏ ý muốn giúp ông dịch những tài liệu tiếng Đức. Ông gạt đi và nói: “Cha muốn suy nghĩ bằng bộ óc của mình, không phải bằng bộ óc của người khác”. Về sau, ông đã đọc, viết thông thạo tiếng Đức và nhiều ngoại ngữ khác nữa.

(Theo Kể chuyện những tấm gương hiếu học)

*Đác-uy-n (1809 – 1882): Nhà sinh học thiên tài của thế giới.

a) Trong câu chuyện trên có lời đối thoại của những ai?

.....

.....

.....

b) Lời nói của những nhân vật đó được đặt trong dấu câu nào?

.....

.....

.....

3) Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Cứu muối

Theo Nguyễn Thị Ngọc Tú

Đám mây đen to và nặng bay ngang qua bầu trời. Nó dừng lại, ngay trên đầu làng. Mặt trời bỗng dừng biến mất và nắng như tấm màn mỏng nhà ai đang căng phơi bị cuốn ngay lại. Trời âm u.

– Cứu muối, bà con ơi!

– Cứu muối!

Nhiều tiếng kêu theo vang trên các khoảnh đồng. Tiếng chân người chạy thành thịch, dồn dập trên đường làng. Người vác trang, bồ cào, người phen liếp, thúng mủng vội vã chạy ra đồng. Tôi cũng chạy theo rất nhanh.

a) Trong đoạn trên có mấy dấu gạch ngang?

.....

b) Công dụng của dấu gạch ngang trong đoạn văn trên là gì?

.....

.....



BÀI LUYỆN TẬP SỐ

31

Mở rộng vốn từ
Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang

1) Những câu thơ dưới đây giúp em biết đến hội hoặc lễ hội gì?

Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng Ba.
(Ca dao)

Cùng nhau trải hội chùa Hương
Tháng Giêng rét ngọt, con đường bớt xa
Quanh co những lối ta qua
Ngõ đêm vắng, lại hoá ra đông người
(Tâm An)

Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay,
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ
Mẹ bảo: Thôn Đoài hát tối nay
(Nguyễn Bính)

Tôi đi suốt tháng năm dài
Mơ về câu hát những ngày hội Lim
Khẩu trâu ánh mắt trao duyên
Nón ba tầm khếp che nghiêng nụ cười
(Nguyễn Quốc Thuần)

2) Viết tên những hội hoặc lễ hội khác mà em biết.

.....

.....

.....

.....

3) Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây có công dụng gì?

Tôi sống độc lập từ thừa bé. Ấy là tục lệ lâu đời trong họ nhà để chúng tôi. Vả lại, mẹ thường bảo chúng tôi rằng : “Phải như thế để các con biết kiếm ăn một mình cho quen đi. Con cái mà cứ nhong nhong ăn bám vào bố mẹ thì chỉ sinh ra tính ỷ lại, xấu lắm, rồi ra đời không làm nên trò trống gì đâu”.

(Theo Tô Hoài)

Dấu ngoặc kép
đánh dấu lời
đối thoại của
nhân vật

Dấu ngoặc kép
đánh dấu phần
trích dẫn lời
người khác

Một buổi chiều, nai mẹ nói với Bam-bi: “Con lớn rồi, con nên sống tự lập đi thôi. Hãy tự mình đi tìm hiểu thế giới này, có như vậy mới trở thành một chàng trai thực thụ”. Bam-bi dựa vào người mẹ, nũng nịu: “Không, con muốn ở bên mẹ mãi cơ!”

(Theo Lưu Hồng)

4) Điền dấu ngoặc kép vào chỗ thích hợp trong đoạn dưới đây:

Một con hổ kể với bạn: Khi còn nhỏ, tôi sống trong cánh rừng hoang vắng cùng với các anh em của tôi. Chúng tôi chạy nhảy dưới bóng cây cổ thụ, ngắm những đoá hoa rừng đua nhau khoe sắc, uống nước suối trong mát... Những ngày tháng đó thật tuyệt vời, các bạn ạ!

(Theo Thế giới của những đứa trẻ)

5 Điền dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:



Chú chim sẻ biết tuốt

Sẻ con có biệt hiệu là “biết tuốt” vì mẹ dạy bảo điều gì, sẻ con cũng bảo: ○Con biết rồi! con biết rồi!○

Hôm nay, trời trở lạnh, sẻ mẹ bảo sẻ con đi lấy một ít cỏ khô và cành cây về để mẹ sửa tổ. Sẻ con kiếm được rất nhiều cành cây và cỏ khô. Sẻ con nghĩ: ○Mình sẽ sửa lại tổ thật đẹp để mẹ vui lòng mới được○. Một lát sau, sẻ mẹ mang ít bùn đất về thì thấy cái tổ đã bị sẻ con làm cho lung tung, lộn xộn. Sẻ mẹ phải làm tổ lại từ đầu. Nhưng chưa kịp làm xong thì trời tối, đành chờ đến sáng mai làm tiếp.

Tối hôm đó, trời đổ mưa, gió thổi ù ù. Sẻ con rét quá, rên hừ hừ. Sẻ mẹ dang cánh che cho con và nói:

○Kiến thức trên thế giới này rất nhiều, con cần phải học để biết tính toán, xếp đặt công việc hợp lí.

Sẻ con meo máo:

○Mẹ ơi, con hiểu rồi ạ!

(Theo Lưu Hồng Hà)

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

32

Dấu hai chấm, dấu phẩy
Đặt và trả lời câu hỏi Làm gì?, Để Làm gì?

1 Dấu hai chấm trong những câu in nghiêng dưới đây có công dụng gì?

Ai mà chẳng biết cây cau. Thân cây cứ thẳng vút lên, chia thành từng dóng ngắn. Ngọn cau xoè ra như chiếc ô để ngược, còn nõn cau như mũi kiếm đâm vút lên trời. *Cây cau đã đi vào cổ tích: câu chuyện trầu cau.*

(Theo Băng Sơn)

Sa Pa làm hài lòng những người ham thích tìm hiểu thực vật và động vật rừng núi đá. *Nhiều cánh rừng già còn khá đủ loại gỗ quý: đinh, lim, sến, táu, gụ, trắc, hoàng đàn.*

(Theo Lãng Văn)

Phong cảnh những ngôi chùa cổ ở làng quê Bắc Bộ đã ăn sâu trong tâm trí bao người. *Với những ai sống xa quê, giấc mơ của họ luôn thấp thoáng những hình ảnh xiết bao thân thuộc của những ngôi chùa xưa: cổng tam quan trầm mặc, những mái ngói rêu phong bên gác chuông cổ kính, bóng lá xanh của cây muỗm, cây đa cổ thụ...*

(Theo Phương Trung)

Dấu hai chấm
báo hiệu bộ phận
câu đứng sau là
phần liệt kê

Dấu hai chấm
báo hiệu bộ phận
câu đứng sau là
phần giải thích

2 Điền dấu phẩy hoặc dấu hai chấm vào ô trống.

a) Rừng là vườn chim và thú quý hiếm○ công○ trĩ○ gà lôi○ đại bàng đất và cả voi○ hổ○ báo○ gấu○ trâu rừng.

(Theo Lãng Văn)

b) Mỗi vùng đất nước đều có một loài hoa báo tin mùa xuân đã về○ Tây Bắc – hoa ban○ đồng bằng Bắc Bộ – hoa đào○ miền Nam – hoa mai○ Đà Lạt – hoa anh đào○...

(Theo Thu Hà)

c) Đào hiện lên rực rỡ vào lúc vầng đông bắt đầu toả ánh sáng. Sắc xanh nhô lên mịn màng. Chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung○ nâu○ trắng○ mun○ vàng○ xám○ tím biếc○...

(Theo Võ Văn Trực)

3) Nhìn tranh để trả lời các câu hỏi:



a) Tranh vẽ những ai?

.....

b) Mọi người trong tranh đang làm gì?

.....

c) Theo em, mọi người làm việc đó để làm gì?

.....

.....

4) Viết tiếp để hoàn thành các câu dưới đây:

a) Khi đi xe máy, mọi người phải đội mũ bảo hiểm để.....
.....
.....



b) Khi đi nắng, các bạn nhớ đội mũ nón để.....
.....
.....



c) Mọi người phải đổ rác đúng nơi quy định để.....
.....
.....



BÀI LUYỆN TẬP SỐ

33

Dấu câu
Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến

1 Điền dấu hai chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống.

Vào lúc trăng lên đúng đỉnh đầu, khi tất cả đã ngủ lặng, thế nào cũng trông thấy cô Tấm trong chiếc áo ba màu ☐ màu xanh ☐ màu hoa đào ☐ màu hoàng yến. Cô Tấm thắt chiếc yếm màu hoa hiên ☐ mặc chiếc quần nhiều điều ☐ thắt lưng hoa đào ☐ đi đôi hài trong ngày hội.

(Theo Trần Hoài Dương)



2 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Bông hoa đào xinh đẹp

Gió xuân nhẹ thổi, từng cánh hoa đào bay xuống dòng sông nhỏ. Hoa đào tủi thân khóc: ☐ Cánh của tôi rụng hết rồi, tôi không còn xinh đẹp nữa, hu hu hu... ☐

Đúng lúc đó, một chú cá bơi tới, nó đội một cánh hoa đào lên đầu và nói: ☐ Cánh hoa đẹp quá, lại còn có cả mùi thơm nữa! ☐ Một cô kiến leo lên cánh hoa đào làm thuyền, bơi ra sông chơi, tấm tắc khen: ☐ Chiếc thuyền hoa này vừa đẹp vừa thơm ☐. Các chú ếch đang biểu diễn hoà nhạc, nhìn thấy những hoa đang rơi xuống sông, liền nói: ☐ Khán giả mới tuyệt vời làm sao! ☐.



Mọi vật đều bị vẻ đẹp của hoa đào làm cho mê mẩn. Nghe được những lời khen ngợi đó, hoa đào không khóc nữa mà nở nụ cười rất tươi.

(Theo Lưu Hồng Hà – 365 truyện kể hằng đêm)

3 Điền dấu hai chấm hoặc dấu gạch ngang vào ô trống.

Tình huống khó xử

Trong rạp hát, một cô gái đang cố gắng phô diễn giọng ca của mình. Một khán giả bức tức quay sang nói với người bên cạnh○

○Hát kém quá! Cô ca sĩ này ở đâu ra vậy hả ông?

Khán giả ngồi bên cạnh trả lời○

○Nó là con gái của tôi.

○Ôi, xin lỗi bác! Kể ra giọng hát cũng không đến nỗi nào, nhưng cháu nhà bác chọn bài hát dở quá! Nhạc và lời như thế thì chẳng ai có thể hát hay được. Không biết ai là tác giả bài hát này?

○Chính tôi là tác giả.

(Theo Truyện cười)

4) Dựa vào câu chuyện trên, em hãy đặt 4 câu:

– Câu kể:

– Câu hỏi:

– Câu cảm:

– Câu khiến:

5 Viết 3 – 4 câu kể, tả về những bạn nhỏ trong bức tranh dưới đây:

A full-page view of a blank sheet of white graph paper. The grid consists of small squares formed by thin black lines. There are 20 columns and 15 rows of these small squares. A thicker vertical line runs down the left side, creating a margin. A thicker horizontal line runs across the middle, dividing the page into two equal halves.

6) Chuyển các câu kể dưới đây thành câu cảm.

Câu kể	Câu cảm
Biển rộng lớn.	Biển rộng lớn quá!
Bầu trời cao xanh.	
Hôm nay, sóng lớn.	
Hôm nay, biển vắng người.	

BÀI LUYỆN TẬP SỐ

34

*Phát triển vốn từ
Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến*

1 Đọc bài thơ dưới đây và trả lời câu hỏi.

Bài ca về Trái Đất

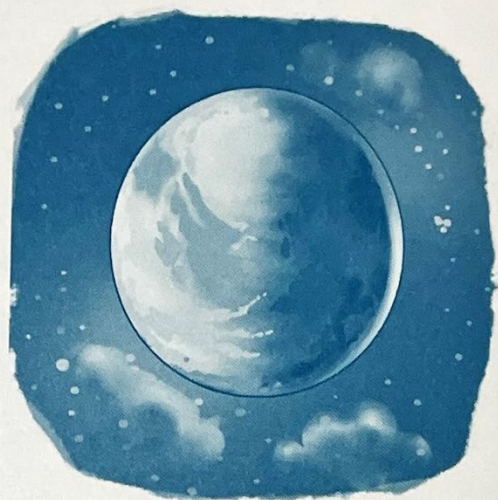
(Trích)

Định Hải

Trái Đất này là của chúng mình
Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
Bồ câu ơi, tiếng chim gù thương mến
Hải âu ơi, cánh chim vờn sóng biển
Cùng bay nào, cho Trái Đất quay!
Cùng bay nào, cho Trái Đất quay!

Trái Đất trẻ của bạn trẻ năm châu
Vàng, trắng, đen... dù da khác màu
Ta là nụ, là hoa của đất
Gió đấm hương thơm, nắng tô thẩm sắc
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!
Màu hoa nào cũng quý, cũng thơm!

Tiếng hát vui giữ bình yên Trái Đất
Tiếng cười ran cho Trái Đất không già
Hành tinh này là của chúng ta!
Hành tinh này là của chúng ta!



a) Trái Đất được so sánh với gì?

.....

b) Trong bài thơ, từ nào được dùng để chỉ Trái Đất?

.....

c) Những hình ảnh nào cho thấy Trái Đất rất đẹp?

.....

.....

.....

d) Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài thơ nói về con người sống ở năm châu?

.....

.....

.....

2) Tìm câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến trong câu chuyện dưới đây:

Ngựa con qua sông

Ngựa mẹ bảo ngựa con:

– Con giúp mẹ mang bao lúa này đi xay nhé!

Ngựa con hỏi mẹ:

– Chỗ xay lúa ở đâu hả mẹ?

– Chỗ xay lúa ở bên sông, cạnh trang trại, con ạ.

Ngựa con vui vẻ lên đường, làm theo lời mẹ. Đến bờ sông, ngựa con đứng khựng lại, kêu lên: “Trời ơi! Chỗ xay lúa lại ở bên kia bờ sông. Làm thế nào bây giờ?”. Bác trâu gặm cỏ bên bờ sông bảo ngựa con rằng nước sông rất nông, lội qua được.

Ngựa con rón rén lội xuống sông. Nước sông chỉ đến đầu gối, ngựa con lội ào qua sông, vui sướng chạy thẳng đến chỗ xay lúa.

(Theo Hải Yến dịch – Truyện kể trước khi ngủ)



- 1 Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm về màu sắc và âm thanh trong đoạn văn dưới đây:

Buổi sáng mùa hè trong thung lũng

Hoàng Hữu Bội

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

Tầng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn... Ven rừng, rải rác những cây lim đã trổ hoa vàng, những cây vải thiều đã đỏ ối những quả...

Từ ngữ chỉ đặc điểm về màu sắc	Từ ngữ chỉ đặc điểm về âm thanh
.....	
.....	
.....	
.....	

2) Tìm trong đoạn văn ở bài tập 1 từ ngữ chỉ hoạt động của các con vật.

.....

.....

.....

.....

3) Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các đoạn văn dưới đây:

a) Từ bờ tre làng tôi, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi. Lá cò nhỏ trên đỉnh cột buồm phấp phới trong gió như bàn tay tí xíu vẫy vẫy bọn trẻ con chúng tôi. Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy những con thuyền đi đến chốn về đến nơi, mọi ngả mọi miền...

(Băng Sơn)

b) Mặt trời càng xuống thấp, cánh đồng càng dâng lên. Màu vàng dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng, giống như toàn bộ cánh đồng là một hồ nước mênh mông màu vàng chói. Cánh đồng bập bênh, bập bênh.

(Nguyễn Trọng Tạo)

Sự vật 1 (sự vật được so sánh)	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Sự vật 2 (sự vật dùng để so sánh)
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

4 Dựa vào nội dung bài thơ, đặt câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.

Biết phải làm gì

Võ Quảng

Nắng tung lưới lửa
Đốt cháy cánh đồng
Ao hồ, suối sông
Thảy đều cạn sạch.
Giữa trưa nắng gắt
Chợt có làn mây
Theo gió hây hây
Trôi đi trắng xoá
Vô tư, nhàn nhã
Ngay giữa đỉnh trời.
Chợt khắp nơi nơi
Vang ầm tiếng gọi:
– Mây ơi, dừng lại!
Tưới nước xuống ngay!

Làn mây dừng bay
Cúi nhìn xuống đất
Thấy rõ sự thật
Biết phải làm gì.
Làn mây tức thì
Vươn dài toả rộng
Cả trời lồng lộng
Chợt phủ kín mây.
Gió giật rung cây,
Mưa rơi lộp độp.

Câu kể	
Câu hỏi	
Câu cảm	
Câu khiến	



MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	2
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 19 Từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm Câu kể, câu cảm, câu khiến	3
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 20 Từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau Câu kể, câu hỏi	6
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 21 Biện pháp so sánh Câu kể, câu hỏi, câu cảm	9
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 22 Phát triển vốn từ Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến	12
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 23 Từ có nghĩa giống nhau Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép	15
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 24 Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang, Câu hỏi và từ ngữ dùng để hỏi	18
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 25 Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép Câu hỏi và từ ngữ dùng để hỏi	21
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 26 Phát triển vốn từ Câu kể, câu hỏi, câu cảm	24



	Trang
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 27 Ôn tập giữa học kì II	27
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 28 Từ có nghĩa giống nhau, từ có nghĩa trái ngược nhau Biện pháp so sánh	30
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 29 Mở rộng vốn từ Câu kể, câu cảm, câu khiến	33
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 30 Mở rộng vốn từ Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang	36
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 31 Mở rộng vốn từ Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang	39
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 32 Dấu hai chấm, dấu phẩy Đặt và trả lời câu hỏi Làm gì?, Để Làm gì?	42
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 33 Dấu câu Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến	45
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 34 Phát triển vốn từ Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến	48
BÀI LUYỆN TẬP SỐ 35 Ôn tập cuối học kì II	51

Chịu trách nhiệm xuất bản: Chủ tịch Hội đồng Thành viên **Nguyễn Đức Thái**
Tổng Giám đốc **Hoàng Lê Bách**

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập **Phạm Vĩnh Thái**

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo: Phó Tổng biên tập **Nguyễn Văn Tùng**
Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội **Lê Thành Anh**

Biên tập nội dung: Phạm Lan Anh

Biên tập mỹ thuật: Bùi Quang Tuấn

Thiết kế sách: Đinh Thuỳ Linh

Trình bày bìa: Đinh Thuỳ Linh – Phùng Duy Tùng

Minh họa: Phùng Duy Tùng

Sửa bản in: Phạm Lan Anh

Chế bản: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

VỞ LUYỆN TỪ VÀ CÂU LỚP 3 – TẬP HAI

THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Mã số: **G0LH3V006A22 – ĐTH**

Mã ISBN: **Tập một: 978-604-0-33187-8**

Tập hai: 978-604-0-33188-5

In 10.000 bản (QĐ TK27M), khổ 17 x 24 cm.

In tại Cty CP In Công Đoàn Việt Nam, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Nơi in: Lô B2-02-01, B2-02-02, B2-02-07, KCN Nam Thăng Long,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Số in: 1089. Số ĐKXB: 1828-2022/CXBIPH/13-1251/GD.

Số QĐXB: 3438/QĐ-GD-HN ngày 09 tháng 08 năm 2022.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI
HANOI EDUCATION INVESTMENT AND DEVELOPMENT, JSC

Toà nhà Văn phòng HEID, ngõ 12, Láng Hạ - Thành Công - Ba Đình - Hà Nội
Tel: (024) 35123939 - Phòng Kinh doanh - (024) 35122636, Fax: (024) 35122504

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU
BỘ SÁCH THAM KHẢO – LỚP 3
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Vở Chính tả lớp 3, tập một	Nguyễn Thị Hạnh
Vở Chính tả lớp 3, tập hai	Nguyễn Thị Hạnh
Vở luyện từ và câu lớp 3, tập một	Trần Thị Hiền Lương
Vở luyện từ và câu lớp 3, tập hai	Trần Thị Hiền Lương
Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3, tập một	Nguyễn Thị Hạnh
Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3, tập hai	Nguyễn Thị Hạnh
Writing – Vở tập viết Tiếng Anh 3 – Global Success, tập 1	Nguyễn Thị Lan Anh, An Thị Thu Hà, Nguyễn Bích Thủy
Writing – Vở tập viết Tiếng Anh 3 – Global Success, tập 2	Nguyễn Thị Lan Anh, An Thị Thu Hà, Nguyễn Bích Thủy
Learning Journal – Vở bài tập Tiếng Anh 3 – Global Success, tập 1	Phan Hà (Chủ biên), Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn
Learning Journal – Vở bài tập Tiếng Anh 3 – Global Success, tập 2	Phan Hà (Chủ biên), Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn

Bạn đọc có thể mua sách tại các Công ty Sách - Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam :

- **Tại TP. Hà Nội :** 45 Phố Vọng ; 187, 187C Giảng Võ ; T7 Timescity ; 47 Lò Đúc ; 232 Tây Sơn ; 25 Hàn Thuyên ; 45 Hàng Chuối ; ngõ 385 Hoàng Quốc Việt. 17T2 - 17T3 Trung Hoà, Nhân Chính ; Toà nhà HESCO Văn Quán - Hà Đông.
- **Tại TP. Đà Nẵng :** 78 Pasteur ; 145 Lê Lợi ; 223 Lê Đình Lý.
- **Tại TP. Hồ Chí Minh :** 261C Lê Quang Định, quận Bình Thạnh ; 231 Nguyễn Văn Cừ, quận 5 ; 116 Đinh Tiên Hoàng, phường 1, quận Bình Thạnh.
- **Tại TP. Cần Thơ :** 162D Đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều.
- **Tại Website bán hàng trực tuyến :** www.edubook.com.vn; Hotline: 083 821 8899

Website: www.nxbgd.vn www.heid.vn www.hoclieu.vn

